

NGHỊ ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Về quản lý Nhà nước đối với xuất khẩu, nhập khẩu.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Để khuyến khích mạnh mẽ xuất khẩu, hướng nhập khẩu phục vụ tốt sản xuất và tiêu dùng bảo vệ và phát triển sản xuất trong nước, nâng cao hiệu quả xuất nhập khẩu, mở rộng hợp tác kinh tế - thương mại với nước ngoài, góp phần thực hiện mục tiêu kinh tế - xã Hội của đất nước;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương mại và Du lịch.

NGHỊ ĐỊNH:

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. - Hoạt động xuất nhập khẩu nói trong Nghị định này bao gồm:

1. Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá, kể cả thiết bị toàn Bộ và du lịch với nước ngoài và với khu chế xuất, thông qua thương mại, hợp tác kinh tế và khoa học kỹ thuật, đầu tư (theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam) và viện trợ.

2. Các hình thức dưới đây cũng được coi là xuất nhập khẩu hàng hoá:

Tạm nhập, tái xuất; tạm xuất - tái nhập; chuyển khẩu; quá cảnh.

Chuyển giao sở hữu công nghiệp.

Gia công, chế biến hàng hoá và bán thành phẩm cho nước ngoài hoặc thuê nước ngoài gia công, chế biến; uỷ thác và nhận uỷ thác xuất khẩu, nhập khẩu cho nước ngoài; đại lý mua, bán hàng hoá.

Điều 2. - Hoạt động xuất nhập khẩu được tiến hành dưới sự quản lý của Nhà Nước trên các nguyên tắc:

1. Tuân thủ luật pháp Việt Nam, các chính sách có liên quan (chính sách mặt hàng, chính sách thuế, chính sách bảo hộ sản xuất trong nước, v. v...) và các quy định của Nhà nước về sản xuất, lưu thông và quản lý thị trường.
2. Tôn trọng luật pháp và tập quán thương mại quốc tế, thực hiện đầy đủ các cam kết bên ngoài.
3. Bảo đảm tự chủ kinh doanh của các doanh nghiệp trong việc đáp ứng kịp thời nhu cầu của thị trường trong nước và nước ngoài, đồng thời bảo đảm sự kiểm soát của Nhà nước.

CHƯƠNG II

CHÍNH SÁCH HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU

Điều 3. Mọi hàng hoá được tự do xuất khẩu, nhập khẩu và chịu điều tiết bằng thuế theo Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, trừ một số hàng hoá thuộc các danh mục dưới đây còn chịu sự quản lý hành chính của Nhà nước:

1. Danh mục hàng cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu
2. Danh mục hàng xuất khẩu, nhập khẩu quản lý bằng hạn ngạch
3. Danh mục vật tư, thiết bị chuyên dùng

Điều 4. - Các loại hàng hoá, dịch vụ sau đây được quản lý theo quy chế riêng, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này:

Vàng, bạc, đá quý.

Quà biếu, hàng mẫu.

Tài sản thừa kế.

Bưu phẩm, bưu điện.

Hàng của cá nhân người Việt Nam mang theo để dùng khi xuất cảnh, nhập cảnh.

Hàng của cá nhân và tổ chức nước ngoài mang theo để dùng khi xuất cảnh, nhập cảnh.

Hàng hoá, vận dụng của các cơ quan ngoại giao và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam.

Hàng mượn đường.

Hàng trao đổi của cư dân biên giới.

Hàng xuất khẩu, nhập khẩu giữa các khu chế xuất với nhau và giữa các khu chế xuất với nước ngoài.

Các dịch vụ du lịch, ngân hàng, bảo hiểm, bưu điện, hàng không, đường sắt, đường biển, đường Bộ.

CHƯƠNG III

DOANH NGHIỆP KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU

Điều 5. - Để kinh doanh xuất nhập khẩu, doanh nghiệp phải có giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu do Bộ Thương mại du lịch cấp.

Điều 6. - Điều kiện để được cấp giấy phép kinh doanh xuất, nhập khẩu quy định như sau:

1. Đối với doanh nghiệp chuyên kinh doanh xuất nhập khẩu:
 - a. Doanh nghiệp được thành lập theo đúng pháp luật (doanh nghiệp Nhà nước thành lập theo Nghị định 388-HĐBT ngày 20 tháng 11 năm 1991; Công ty cổ phần và Công ty trách nhiệm hữu hạn thành lập theo Luật Công ty; doanh nghiệp tư nhân thành lập theo Luật doanh nghiệp tư nhân) và cam kết hoạt động theo đúng pháp luật.
 - b. Hoạt động theo đúng ngành hàng đã đăng ký.
 - c. Doanh nghiệp phải có vốn lưu động tính bằng tiền Việt Nam, tương đương 200.000 (hai trăm nghìn) USD tại thời điểm đăng ký kinh doanh xuất, nhập khẩu; số vốn này phải được xác nhận về mặt pháp lý.

2. Đối với doanh nghiệp sản xuất:

Doanh nghiệp được thành lập theo đúng pháp luật (như quy định tại mục a điểm 1 nói trên) có hàng xuất khẩu, không kể mức vốn lưu động, không kể kim ngạch nhiều hay ít, không phân biệt thành phần kinh tế, đều có thể được xuất khẩu hàng hoá do mình sản xuất, nhập khẩu vật tư, nguyên liệu cần thiết cho sản xuất doanh nghiệp.

Điều 7. - Doanh nghiệp được cấp giấy phép kinh doanh xuất, nhập khẩu phải nộp lệ phí (một lần) bằng tiền Việt Nam. Bộ Tài chính cùng Bộ Thương mại và Du lịch quy định mức lệ phí và hướng dẫn thống nhất việc nộp lệ phí.

CHƯƠNG IV